TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2022/HS-ST
Ngày: 02 - 11 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Thanh Phát.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Minh Tuấn.

Ông Hà Bửu Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đình Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Thành Thủ - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Thái Văn K, sinh ngày 11/01/1991 tại huyện R, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú và nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã H, huyện R, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Văn U và bà Nguyễn Thị F; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ ngày 01/7/2022 đến ngày 10/7/2022 chuyển sang tạm giam cho đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Nguyễn Thị F, sinh năm: 1961 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp B, xã H, huyện R, tỉnh Kiên Giang.

Ông Nguyễn Q, sinh năm: 1988 (có đơn đề nghị vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp 2, xã Th, huyện L1, tỉnh Hậu Giang.

Người chứng kiến:

Ông Lư Văn Â, sinh năm: 1967 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã W, huyện R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 40 phút, ngày 01/7/2022, tổ tuần tra Công an xã W, huyện R tuần tra giao thông, khi đến tuyến đường lộ nông thôn thuộc: Ấp T, xã W, huyện R thì phát hiện bị cáo Thái Văn K đang điều khiển xe mô tô biển số 95B1-783.68 có biểu hiện, nghi vấn vi phạm pháp luật nên yêu cầu dừng phương tiện kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, phát hiện trong ngăn bên phải phía trước (hộc nhỏ) của xe mô tô nêu trên, cất giữ một bịch nylon được hàn kín, kích thước 02cm x 04cm, bên trong chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất nghi là chất ma túy, để trong bao thuốc lá HERO, nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo K về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Theo biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 01/7/2022 và quá trình điều tra, bị cáo K thừa nhận nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất trong bịch nylon Công an thu giữ là chất ma túy, do bị cáo mua của đối tượng tên J (không biết họ, tên và địa chỉ cụ thể), với giá là 300.000 đồng.

Ngày 09/7/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự; khởi tố đối với Thái Văn K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Vật chứng thu giữ được trong vụ án gồm:

Một bịch nylon được hàn kín, kích thước 02cm x 04cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất nghi là chất ma túy, được niêm phong trong phong bì màu trắng theo quy định. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,4022 gam, mẫu vật còn lại sau giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,3826 gam (đựng trong một bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong một phong bì có ký hiệu vụ số 617/2022).

Một vỏ bao thuốc lá HERO (đã bị rách).

Một điện thoại di động IPHONE màu trắng vàng đồng, số IMEI 358609072319904, cùng 01 sim số thuê bao 0949079190 (điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động).

Một xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại AIRBLADE, màu đen bạc, biển số 95B1-783.68, số khung RLHJF1803AY714494, số máy JF27E0541220 (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động).

Ngày 30/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Q: Một xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại AIRBLADE, màu đen bạc, biển số 95B1-783.68, số khung RLHJF1803AY714494, số máy JF27E0541220.

Tại bản kết luận giám định số: 617/KL-KTHS ngày 08/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận: Nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất chứa trong một bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,4022 gam, mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,3826 gam.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không khiếu nại về bản kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số: 54/CT-VKS ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Sau khi cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo K từ 12 tháng đến 18 tháng tù, về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

Tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,3826 gam (đựng trong một bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong một phong bì có ký hiệu vụ số 617/2022); một vỏ bao thuốc lá HERO (đã bị rách) và một sim điện thoại số thuê bao 0949079190.

Thu nộp ngân sách nhà nước: Một điện thoại di động IPHONE màu trắng vàng đồng, số IMEI 358609072319904 (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động).

Đối với đối tượng tên J (người bán ma túy cho bị cáo K theo bị cáo khai) chưa xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể, chưa chứng minh được hành vi vi

phạm pháp luật, khi có đủ căn cứ Cơ quan điều tra tiếp tục xử lý theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thị F là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trình bày:

Bà là mẹ của bị cáo K, việc bị cáo K sử dụng ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy thì bà không biết. Đối với điện thoại di động IPHONE màu trắng vàng đồng Công an thu giữ là của bị cáo K, bà không có ý kiến hoặc yêu cầu gì trong vụ án.

Quá trình điều tra, ông Nguyễn Q là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trình bày:

Ông với bị cáo K có quan hệ bà con cô cậu và bị cáo K là người làm thuê tại cửa hàng vật tư nông nghiệp của mẹ ông. Do đó, ông thường xuyên giao xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại AIRBLADE, biển số 95B1-783.68 của ông cho bị cáo K sử dụng đi giao hàng. Buổi chiều, ngày 01/7/2022, bị cáo K điều khiển xe mô tô của ông đi đâu và làm gì thì ông không biết. Ông đã nhận lại tài sản là xe mô tô nêu trên và không yêu cầu gì đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo K: Biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận về hành vi của bị cáo, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và không phạt bổ sung bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Riềng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo K thừa nhận hành vi vi phạm của bị cáo đúng với nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, cụ thể:

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 01/7/2022, bị cáo tự ý lấy xe mô tô biển số 95B1-783.68 của ông Q, điều khiển đến địa điểm đã hẹn trước với đối tượng tên J, gần Trường tiểu học Hòa Hưng 2 thuộc xã W, huyện R để mua một bịch ma túy sử

dụng, với giá 300.000 đồng. Sau khi mua ma túy xong, trên đường điều khiển xe về thì bị Công an xã W kiểm trả, bắt quả tang và lập biên bản.

Tại bản kết luận giám định số: 617/KL-KTHS ngày 08/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận: Nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất chứa trong một bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,4022 gam, mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,3826 gam (đựng trong một bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong một phong bì có ký hiệu vụ số 617/2022).

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự 323, Nghị định số: 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ do Nhà nước thống nhất quản lý, nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép, mọi hành vi vi phạm phải được xử lý nghiêm.

Như vậy, lời khai nhận của bị cáo K về hành vi vi phạm và các tình tiết của vụ án đã phù hợp với bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang và các chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Đối chiếu hành vi của bị cáo K với quy định của Bộ luật Hình sự đã đủ căn cứ kết luận bị cáo K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Bị cáo K có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội ở địa phương và là một trong các nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Tại phiên tòa, bị cáo K nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật. Cho nên, cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Bị cáo K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo K thành khẩn khai báo. Do đó, có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo K không có tiền án, tiền sự nên được xem là có nhân thân tốt và cần được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự: Bị cáo K làm thuê, không có tài sản riêng, mục đích bị cáo tàng trữ ma túy là để sử dụng,

không có tính chất vụ lợi nên việc đại diện Viện kiểm sát đề nghị không phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,3826 gam (đựng trong một bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong một phong bì có ký hiệu vụ số 617/2022); một vỏ bao thuốc lá HERO và một sim điện thoại số thuê bao 0949079190.

Thu nộp ngân sách nhà nước: Một điện thoại di động IPHONE màu trắng vàng đồng, số IMEI 358609072319904.

[5]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Thái Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Thái Văn K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Thái Văn K 12 (mười hai) tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 01/7/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,3826 gam (đựng trong một bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong một phong bì có ký hiệu vụ số 617/2022); một vỏ bao thuốc lá HERO (đã bị rách) và một sim điện thoại số thuê bao 0949079190.

Thu nộp ngân sách nhà nước: Một điện thoại di động IPHONE màu trắng vàng đồng, số IMEI 358609072319904 (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động).

Các vật chứng nêu trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện R, tỉnh Kiên Giang quản lý, theo quyết định chuyển vật chứng số: 38/QĐ-VKS ngày 20/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Thái Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Thái Văn K, bà Nguyễn Thị F có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 02/11/2022); ông Nguyễn Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh KG;
- VKSND huyện R;
- Nhà tạm giữ CA R;
- Cơ quan điều tra CA R;
- CQ Thi hành án huyện R;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã (nơi bị cáo cư trú);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Danh Thanh Phát